| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ỨNG HÒA –TP HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01 /2020/HNGĐ - ST
Ngày: 19 -02-2020
*V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Bùi Thanh Minh

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đặng Viết Côi và ông Nguyễn Hạ Tuấn

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 419/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn***: Chị Trần Thị T - sinh năm 1995 (có mặt)

Nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã P, huyện Ư, TP. Hà Nội

**2. *Bị đơn***: Anh Đỗ Quyết C - sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã L, huyện Ư, TP. Hà Nội

Hiện anh C đang chấp hành án tại Trại giam T của Bộ công an

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, biên bản lấy lời khai chị Trần Thị T là nguyên đơn trình bày: Chị và anh C qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lưu Hoàng năm 2015. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và chị phát hiện anh C nghiện ma túy. Chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh không thay đổi; có khi còn chửi mắng chị. Vì vậy, mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Xong vì gia đình nên chị đã cố gắng nhẫn nhịn, chung sống để mong anh C thay đổi nhưng đến năm 2016, do vi phạm pháp luật nên anh C phải đi chấp hành án năm

năm tại Trại giam Thanh Lâm ở huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Cũng từ đó, vợ chồng chị sống ly thân cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị xin được ly hôn anh C. Về con chung, tài sản và công nợ chung không có nên chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai, anh Đỗ Quyết C là bị đơn trình bày: Anh và chị Trần Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lưu Hoàng năm 2015. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống bình thường đôi khi cũng xảy ra xích mích xô xát với nhau. Năm 2016, do vi phạm pháp luật nên anh phải đi chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm ở huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Cũng từ đó, vợ chồng chị sống ly thân cho đến nay. Nay chị T có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh cho rằng chị T còn trẻ con, suy nghĩ bồng bột nên anh không đồng ý ly hôn. Về con chung, tài sản và công nợ chung chưa có nên anh không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Đỗ Quyết C có đơn xin vắng mặt, chị Trần Thị T có mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Đỗ Quyết C. Chị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ□ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị T đã làm đơn ly hôn theo mẫu và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Đỗ Quyết C đang chấp hành án tại trại giam không thể đến Tòa tham gia phiên tòa nên anh đã có quan điểm và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, tại phiên Tòa hôm nay anh C vắng mặt nhưng căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Đỗ Quyết C đều thừa nhận hai anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lưu Hoàng

ngày 22/4/2015; Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng xảy ra xích mích, xô xát. Xong chị T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C nghiện ma túy, không tu chí làm ăn, vun vén, lo toan cho gia đình dẫn đến bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung và thường xuyên xảy ra cãi vã nhau; bản thân anh C thì đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm từ năm 2016, cũng từ đó, vợ chồng sống ly thân nhau. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng sống ly thân một thời gian nên chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh C. Về phía anh C thì anh cho rằng trong thời gian anh đi chấp hành án thì chị T có sự tác động bên ngoài nên suy nghĩ bồng bột; do đó anh không đồng ý ly hôn.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: cuộc sống chung giữa vợ chồng chị T và anh C liên tục xảy ra xích mích, cãi nhau nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và hơn nữa do anh C nghiện ma túy rồi vi phạm pháp luật phải chấp hành án 05 năm. Nay chị T có đơn ly hôn, chính quyền địa phương có ý kiến: đề nghị Tòa căn cứ vào thực tiến và quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của các bên giải quyết cho chị T được ly hôn anh C.

Xét thấy cuộc sống giữa chị T và anh C mẫu thuẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Đỗ Quyết C đều xác nhận chưa có con chung nên không đề nghị Tòa giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Đỗ Quyết C đều xác nhận không có nên không đề nghị Tòa giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Trần Thị T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chị Trần Thị T được quyền ly hôn anh Đỗ Quyết C.

2. Về án phí: Chị Trần Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009425 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Bùi Thanh Minh**

**Nơi nhận:**
*- TAND TP Hà Nội ;*
*- VKSND huyện Ứng Hoà;*
*- Chi cục THADS Ứng Hoà;*
*- Cơ quan thực hiện ĐKKH;*
*- Các đương sự;*
*- Lưu hs; V/P./.*